

SỞ GD & ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT
HÀN THUYÊN

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2019-2020

LẦN 1

Môn ĐỊA LÍ

Thời gian: 50 phút

Câu 1 (TH): Ngành vận tải biển của Nhật Bản có vai trò quan trọng do

- A. vị trí địa lí và đặc điểm lãnh thổ. B. công nghiệp đóng tàu phát triển sớm.
C. dân số đông, nhu cầu giao lưu lớn. D. ngành đánh bắt hải sản phát triển mạnh

Câu 2 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết cảng biển Cửa Lò và Thuận An thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng. B. Nghệ An và Thừa Thiên Huế.
C. Quảng Bình và Thừa Thiên Huế. D. Nghệ An và Quảng Bình.

Câu 3 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết địa danh nào sau đây là di sản văn hóa thế giới?

- A. Phong Nha – Kẻ Bàng. B. Nhà tù Phú Quốc.
C. Vịnh Hạ Long. D. Phố cổ Hội An.

Câu 4 (TH): Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng bồi tụ phù sa của các hệ thống sông nào?

- A. Sông Hồng và sông Cầu. B. Sông Hồng và sông Thái Bình.
C. Sông Hồng và sông Chảy. D. Sông Hồng và sông Cả.

Câu 5 (NB): Vùng biển được quy định nhằm đảm bảo cho việc thực hiện chủ quyền quốc gia trên biển và rộng 12 hải lí là

- A. vùng nội thủy. B. vùng lãnh hải.
C. vùng tiếp giáp lãnh hải. D. vùng đặc quyền kinh tế.

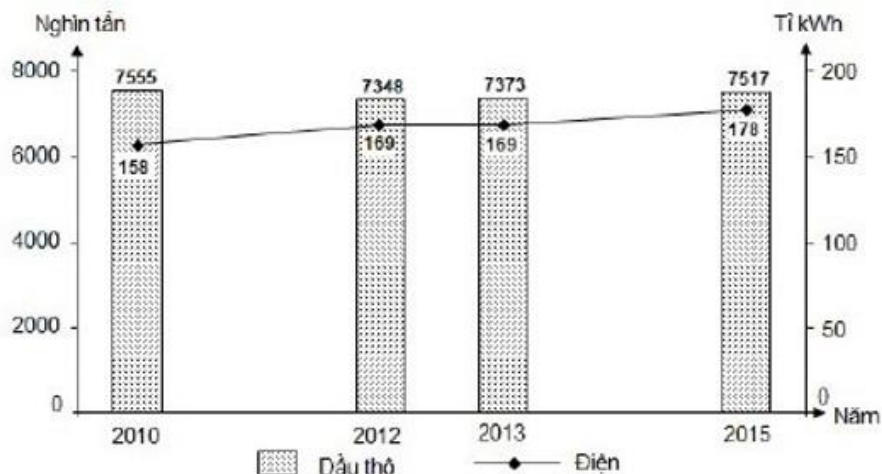
Câu 6 (TH): Ý nào sau đây thể hiện đặc điểm của vùng núi Tây Bắc?

- A. Chủ yếu là núi thấp, hướng vòng cung.
B. Chủ yếu là núi cao, hướng vòng cung.
C. Cao và đồ sộ nhất, hướng Tây Bắc - Đông Nam.
D. Cao và đồ sộ nhất, hướng Bắc - Nam

Câu 7 (TH): Tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất ở vùng biển nước ta là

- A. muối. B. than đá. C. dầu mỏ. D. muối

Câu 8 (VD): Cho biểu đồ



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô, điện của Thái Lan, giai đoạn 2010 - 2015.
- B. Cơ cấu và tốc độ tăng trưởng dầu thô, điện của Thái Lan, giai đoạn 2010 - 2015.
- C. Sản lượng dầu thô và sản lượng điện của Thái Lan, giai đoạn 2010 - 2015.
- D. Quy mô và cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Thái Lan, giai đoạn 2010 - 2015.

Câu 9 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh thành nào có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình.
- B. Hà Nam.
- C. Thái Bình.
- D. Bắc Ninh.

Câu 10 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết biểu đồ khí hậu nào dưới đây có nhiệt độ trung bình các tháng luôn dưới 20°C?

- A. Biểu đồ khí hậu Sa Pa
- B. Biểu đồ khí hậu Điện Biên Phủ
- C. Biểu đồ khí hậu Lạng Sơn.
- D. Biểu đồ khí hậu Hà Nội.

Câu 11 (TH): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, lát cắt địa hình A - B đi theo hướng

- A. Tây Bắc - Đông Nam.
- B. Bắc - Nam.
- C. Đông - Tây.
- D. Tây Nam - Đông Bắc

Câu 12 (NB): Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU DẦU THÔ VÀ THAN CỦA VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2010-2015

(Đơn vị : triệu tấn)

Mặt hàng	2010	2012	2014	2015
Dầu thô	8,1	9,3	9,3	9,2
Than sạch	19,9	15,2	7,3	1,7

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng dầu thô và than sạch của nước ta trong giai đoạn trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ tròn.
- B. Biểu đồ miền.
- C. Biểu đồ đường.
- D. Biểu đồ cột.

Câu 13 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị có quy mô dân số từ 200 001 – 500 000 người ở vùng Tây Nguyên là đô thị nào?

- A. Pleiku. B. Kon Tum. C. Đà Lạt. D. Buôn Ma Thuột

Câu 14 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, đỉnh Phanxipăng thuộc dãy núi

- A. Con Voi. B. Trường Sơn Bắc. C. Tam Điệp. D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 15 (VD): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** khi nói về khách du lịch và doanh thu về du lịch nước ta giai đoạn 1995 – 2007?

- A. Khách nội địa tăng nhanh hơn khách quốc tế.
B. Doanh thu tăng liên tục qua các năm.
C. Khách nội địa tăng chậm hơn khách quốc tế.
D. Khách nội địa đông hơn khách quốc tế

Câu 16 (VD): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng cơ cấu giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2000 và năm 2007?

- A. Tỉ trọng nông nghiệp tăng, lâm nghiệp và thủy sản tăng.
B. Tỉ trọng nông nghiệp giảm, lâm nghiệp và thủy sản tăng
C. Tỉ trọng nông nghiệp tăng, lâm nghiệp và thủy sản giảm.
D. Tỉ trọng nông nghiệp và lâm nghiệp giảm, thủy sản tăng.

Câu 17 (TH): Từ vĩ tuyến 16⁰B về phía nam của nước ta, gió mùa mùa đông về bản chất là

- A. gió mùa Tây Nam. B. gió Tín phong Bắc bán cầu.
C. gió mùa Đông Bắc. D. gió mùa Đông Nam.

Câu 18 (NB): Sông ngòi nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mạng lưới dày đặc. B. Sông nhiều nước quanh năm.
C. Nhiều nước, giàu phù sa. D. Chế độ nước theo mùa.

Câu 19 (VD): Phát biểu nào sau đây **không đúng** với ASEAN hiện nay?

- A. Mở rộng liên kết với các nước bên ngoài.
B. Là một tổ chức lớn mạnh hàng đầu thế giới.
C. Trình độ phát triển khác nhau giữa các nước.
D. Quan tâm đến nâng cao trình độ nhân lực.

Câu 20 (NB): Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết 2 cửa khẩu quốc tế nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc?

- A. Hữu nghị và Lào Cai. B. Tây Trang và Na Mèo.
C. Tây Trang và Lào Cai. D. Hữu nghị và Tây Trang.

Câu 21 (TH): Nước ta có thể giao lưu mở rộng kinh tế với các nước trên thế giới do

- A. nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm gió mùa.
B. nằm trên đường hàng hải, đường bộ, đường hàng không quốc tế.
C. trên vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương.
D. khu vực đang diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động trên TG.

Câu 22 (TH): Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH LÚA CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm	2010	2013	2014
Đồng bằng sông Hồng	1150,1	1129,9	1122,8
Đồng bằng sông Cửu Long	3945,9	4340,3	4246,6

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Để thể hiện diện tích lúa của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ tròn. B. Biểu đồ miền. C. Biểu đồ kết hợp. D. Biểu đồ cột ghép.

Câu 23 (VD): Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH MỘT SỐ CÂY TRỒNG CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 - 2013

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	2000	2005	2008	2010	2013
Cây lúa	7666	7329	7400	7489	7903
Cây công nghiệp hàng năm	778	862	806	798	731
Công công nghiệp lâu năm	1451	1634	1886	2011	2111

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, NXB Thống kê, 2015)

Nhận định nào sau đây không đúng

- A. Diện tích trồng lúa lớn hơn diện tích trồng cây công nghiệp.
 B. Diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm giảm liên tục.
 C. Diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng liên tục.
 D. Diện tích trồng lúa có sự biến động.

Câu 24 (VD): Ở vùng ven biển, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy sản?

- A. Các bãi triều, đầm phá. B. Các rạn san hô.
 C. Các đảo ven bờ. D. Vịnh cửa sông.

Câu 25 (VDC): Địa phương có khoảng cách hai lần mặt trời lên thiên đỉnh xa nhau nhất ở nước ta là

- A. điểm cực nam. B. điểm cực đông. C. điểm cực bắc. D. điểm cực tây.

Câu 26 (VDC): Hướng vòng cung của vùng núi Đông Bắc ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu của vùng?

- A. Khí hậu cận xích đạo gió mùa có hai mùa mưa - khô rõ rệt.
 B. Khí hậu có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.
 C. Khí hậu có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, nóng nhất về mùa hạ.
 D. Khí hậu có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh nhất nước ta.

Câu 27 (VDC): Nguyên nhân chủ yếu làm cho khí hậu Đông Trường Sơn và Tây Nguyên có sự đối lập nhau về mùa mưa và mùa khô là do

- A. bức chắn địa hình của dãy Trường Sơn đối với các loại gió.
 B. bức chắn địa hình của dãy Hoàng Liên Sơn đối với các loại gió.

C. bức chắn địa hình của dãy Bạch Mã đối với các loại gió.

D. bức chắn địa hình của dãy Hoàng Sơn đối với các loại gió

Câu 28 (TH): Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng ven biển miền Trung là

A. bão, lũ lụt thường hay xảy ra.

B. nạn cát bay, gió Lào.

C. đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.

D. hẹp ngang và bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

Câu 29 (VD): Ảnh hưởng lớn nhất của biển Đông đến thiên nhiên nước ta là yếu tố

A. sinh vật.

B. địa hình.

C. khí hậu.

D. khoáng sản.

Câu 30 (TH): Biển Đông đã ảnh hưởng đến tính chất nào sau đây của khí hậu nước ta?

A. Lượng mưa, độ ẩm lớn.

B. Nhiệt độ cao, nóng quanh năm.

C. Các loại gió hoạt động theo mùa.

D. Khí hậu nóng ẩm quanh năm.

Câu 31 (TH): Trở ngại lớn nhất về tự nhiên của khu vực đồi núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta là:

A. địa hình bị chia cắt mạnh, lắm sông suối, hẻm vực.

B. tại các đứt gãy sâu có nguy cơ phát sinh động đất.

C. nhiều thiên tai: lũ quét, xói mòn, trượt lở đất.

D. vùng núi đá vôi thiếu nước sản xuất, sinh hoạt.

Câu 32 (VDC): Tác động của những khối núi cao trên 2000 m đối với thiên nhiên nước ta là:

A. tạo các bức chắn để hình thành ranh giới các miền khí hậu.

B. phá vỡ cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới trên khắp cả nước.

C. làm phong phú cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới của nước ta.

D. làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới của nước ta.

Câu 33 (VD): Dạng địa hình nào có ý nghĩa lớn trong việc bảo toàn tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta?

A. Núi cao.

B. Núi trung bình.

C. Đồi núi thấp.

D. Đồng bằng.

Câu 34 (TH): Thế mạnh quan trọng về tự nhiên để nước ta phát triển công nghiệp ở khu vực đồi núi là

A. tập trung khá nhiều khoáng sản.

B. diện tích rừng lớn, nhiều đồng cỏ.

C. khí hậu thuận lợi, đất đai rộng lớn.

D. nhiều khoáng sản, tiềm năng thủy điện lớn.

Câu 35 (TH): Gây nên hiện tượng "nồm ẩm" của thời tiết miền Bắc vào cuối mùa đông là do

A. gió Tín phong bán cầu Bắc.

B. gió mùa Đông bắc.

C. gió mùa tây nam.

D. gió đông nam.

Câu 36 (TH): Vùng biển thuận lợi nhất cho nghề làm muối ở nước ta là

A. Bắc Bộ.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Nam Trung Bộ.

D. Nam Bộ.

Câu 37 (VDC): Cho câu thơ:

" Trường Sơn đông, Trường Sơn tây

Bên nắng đốt, bên mưa bay"

(Sợi nhớ sợi thương- Thúy Bắc)

Các loại gió ảnh hưởng tới thời tiết ở sườn đông và sườn tây của dãy Trường Sơn trong câu thơ trên là

- A. gió phơn tây nam và gió mùa tây nam.
- B. tín phong bán cầu bắc và gió mùa đông nam.
- C. tín phong bán cầu bắc và gió phơn tây nam.
- D. gió mùa đông nam và tín phong bán cầu bắc

Câu 38 (VD): Càng vào Nam nhiệt độ trung bình năm càng tăng do

- A. vị trí gần xích đạo, ảnh hưởng của gió mùa đông bắc suy yếu
- B. bức chắn của dãy Trường Sơn.
- C. bức chắn địa hình của dãy Bạch Mã
- D. ảnh hưởng của gió Mậu dịch.

Câu 39 (VDC): Cho bảng số liệu:

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A, GIAI ĐOẠN 2010 – 2015

(Đơn vị: Tỷ USD)

Năm	2010	2012	2014	2015
Xuất khẩu	183,5	225,7	210,5	181,8
Nhập khẩu	169,2	229,4	217,5	179,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về cán cân xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của In- đô-nê-xi-a, giai đoạn 2010 - 2015?

- A. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều xuất siêu
- B. Giá trị xuất siêu năm 2010 lớn hơn năm 2015.
- C. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều nhập siêu.
- D. Giá trị nhập siêu năm 2012 lớn hơn năm 2014.

Câu 40 (TH): Nguyên nhân gây mưa vào mùa hạ cho cả hai miền Nam Bắc và mưa vào tháng 9 cho Trung bộ là

- A. hoạt động của gió mùa.
- B. hoạt động của gió mùa tây nam.
- C. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.
- D. hoạt động của gió mùa tây nam và dải hội tụ nhiệt đới.

Đáp án

1-A	2-B	3-D	4-B	5-C	6-C	7-C	8-C	9-D	10-A
11-D	12-C	13-D	14-D	15-C	16-D	17-B	18-B	19-B	20-A
21-B	22-D	23-B	24-A	25-A	26-D	27-A	28-C	29-C	30-A
31-A	32-C	33-C	34-D	35-B	36-C	37-A	38-A	39-B	40-D

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Đáp án A

Nhật Bản là quốc gia quần đảo, với vị trí địa lí là quần đảo cách biệt với lục địa, lãnh thổ bao gồm hàng nghìn đảo lớn nhỏ nên vận tải đường biển có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế cũng như giao lưu văn hóa giữa các vùng lãnh thổ trên cả nước và nước ngoài

Câu 2: Đáp án B

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, hãy cho biết cảng biển Cửa Lò thuộc tỉnh Nghệ An, cảng Thuận An thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế

Câu 3: Đáp án D

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, di sản văn hóa thế giới là Phố cổ Hội An (Phong Nha – Kẻ Bàng và Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới)

Câu 4: Đáp án B

Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng bồi tụ phù sa của hệ thống sông Hồng và hệ thống sông Thái Bình (sgk Địa lí 12 trang 33)

Câu 5: Đáp án C

Vùng tiếp giáp lãnh hải là vùng biển được quy định nhằm đảm bảo việc thực hiện chủ quyền của nước ven biển. Vùng tiếp giáp lãnh hải của nước ta rộng 12 hải lí. Trong vùng này, Nhà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp để bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường, nhập cư (sgk Địa lí 12 trang 15)

Câu 6: Đáp án C

Vùng núi Tây Bắc nằm giữa sông Hồng và sông Cả, cao và đồ sộ nhất nước ta (dãy Hoàng Liên Sơn cao đồ sộ có đỉnh Phanxipang cao 3143m) với 3 dải địa hình chạy cùng hướng tây bắc – đông nam (Atlas trang 13)

Câu 7: Đáp án C

Tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất ở vùng biển nước ta là dầu khí với 4 bể dầu khí có trữ lượng lớn là Nam Côn Sơn, Cửu Long, Thổ Chu – Mã Lai, Sông Hồng (sgk Địa lí 12 trang 38)

Câu 8: Đáp án C

Biểu đồ đã cho là biểu đồ kết hợp với trục tung bên trái có đơn vị nghìn tấn (đơn vị sản lượng dầu thô); trục tung bên phải có đơn vị tỉ Kwh (đơn vị sản lượng điện)

=> Biểu đồ thể hiện giá trị sản lượng dầu thô và sản lượng điện của Thái Lan, giai đoạn 2010 – 2015

Câu 9: Đáp án D

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, tỉnh Bắc Ninh có diện tích nhỏ nhất nước ta (822,7km²)

Câu 10: Đáp án A

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, biểu đồ khí hậu nào dưới đây có nhiệt độ trung bình các tháng luôn dưới 20°C là Sa Pa

Câu 11: Đáp án D

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, lát cắt địa hình A - B đi theo hướng Tây Nam (TP Hồ Chí Minh) – Đông Bắc (sông Cái – Nha Trang)

Câu 12: Đáp án C

Dựa vào kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng qua nhiều năm là biểu đồ đường

Chú ý: phải xử lí số liệu về tốc độ tăng trưởng (đơn vị %) trước khi vẽ biểu đồ

(tốc độ tăng trưởng năm sau = giá trị năm sau/ giá trị năm đầu *100) (%)

Câu 13: Đáp án D

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị có quy mô dân số từ 200 001 – 500 000 người ở vùng Tây Nguyên là Buôn Ma Thuột

Câu 14: Đáp án D

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, đỉnh Phanxipăng thuộc dãy núi Hoàng Liên Sơn

Câu 15: Đáp án C

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, dựa vào biểu đồ Khách du lịch và doanh thu từ du lịch, giai đoạn 1995 – 2007 khách nội địa tăng 3,47 lần ($19,1/5,5 = 3,47$ lần); khách quốc tế tăng 3 lần ($4,2/1,4 = 3$ lần)

=> giai đoạn 1995-2007 khách nội địa tăng nhanh hơn khách quốc tế

=> Nhận định “Khách nội địa tăng chậm hơn khách quốc tế” là không đúng

Câu 16: Đáp án D

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, dựa vào biểu đồ Cơ cấu giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản phân theo ngành; giai đoạn 2000-2007 tỉ trọng nông nghiệp giảm từ 79% xuống còn 70%, tỉ trọng lâm nghiệp giảm từ 4,7% xuống còn 3,6%; tỉ trọng thủy sản tăng từ 16,3% lên 26,4%

=> Tỉ trọng nông nghiệp và lâm nghiệp giảm, thủy sản tăng

Câu 17: Đáp án B

Từ vĩ tuyến 16⁰B về phía nam của nước ta, gió mùa mùa đông về bản chất là gió Tín phong Bắc Bán cầu, gây mưa cho ven biển Trung Bộ và tạo nên mùa khô cho Tây Nguyên và Nam Bộ (sgk Địa lí 12 trang 41)

Câu 18: Đáp án B

Sông ngòi nước ta có đặc điểm: nhiều nước, giàu phù sa; mạng lưới sông dày đặc, chế độ nước thay đổi theo mùa

=> nhận định “Sông nhiều nước quanh năm” là không đúng

Câu 19: Đáp án B

Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế các nước trong khu vực ASEAN khá cao nhưng hiện nay ASEAN vẫn chưa phải là một tổ chức lớn mạnh hàng đầu thế giới

Câu 20: Đáp án A

Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 23, cửa khẩu Hữu Nghị và cửa khẩu Lào Cao là 2 cửa khẩu trên đường biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc

Câu 21: Đáp án B

Nước ta nằm trên ngã tư đường hàng hải, hàng không quốc tế, các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á ... tạo điều kiện cho nước ta giao lưu thuận lợi với các nước (sgk Địa lí 12 trang 16,17)

Câu 22: Đáp án D

Dựa vào kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị thực (diện tích) của một, một nhóm đối tượng là biểu đồ cột => biểu đồ thích hợp nhất thể hiện diện tích lúa của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long là biểu đồ cột ghép

Câu 23: Đáp án B

Dựa vào bảng số liệu đã cho, giai đoạn 2000-2013, diện tích cây công nghiệp hằng năm có xu hướng giảm nhưng không liên tục: từ năm 2000 – 2005, diện tích cây công nghiệp hằng năm tăng từ 778 nghìn ha lên 862 nghìn ha; giai đoạn 2005-2013, diện tích cây công nghiệp hằng năm giảm từ 862 nghìn ha xuống còn 731 nghìn ha

=> Nhận định “Diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm giảm liên tục” là không đúng

Câu 24: Đáp án A

Ở vùng ven biển, dạng địa hình bãi triều, đầm phá thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy sản (đây là những nơi địa hình thoải, độ mặn phù hợp, có nguồn thức ăn dồi dào... thích hợp cho thủy sản phát triển)

Câu 25: Đáp án A

Ở chí tuyến có 1 lần mặt trời lên thiên đỉnh trong năm. Khu vực nội chí tuyến có 2 lần mặt trời lên thiên đỉnh trong năm. Càng gần chí tuyến, khoảng cách giữa 2 lần mặt trời lên thiên đỉnh trong năm càng gần. Càng gần xích đạo, khoảng cách giữa 2 lần mặt trời lên thiên đỉnh trong năm càng xa (Địa lí 10)

=> Vận dụng vào nước ta, nơi có khoảng cách hai lần mặt trời lên thiên đỉnh xa nhau nhất là Cực Nam (nơi gần Xích Đạo nhất)

Câu 26: Đáp án D

Hướng vòng cung của vùng núi Đông Bắc (các vòng cung chụm lại ở Tam Đảo, mở rộng về phía Bắc và phía Đông) tạo điều kiện cho gió mùa Đông Bắc xâm nhập sâu vào nội địa, làm cho vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất nước ta

Câu 27: Đáp án A

Nguyên nhân chủ yếu làm cho khí hậu Đông Trường Sơn và Tây Nguyên có sự đối lập nhau về mùa mưa và mùa khô là do bức chắn địa hình của dãy Trường Sơn đối với các loại gió. Mùa hè, gió Tây Nam gặp bức chắn địa hình dãy Trường Sơn gây mưa lớn cho Tây Nguyên, gió vượt qua dãy Trường Sơn tràn

xuống đồng bằng ven biển miền Trung (Đông Trường Sơn) gây hiện tượng phơn khô nóng. Mùa đông, gió Đông Bắc qua biển, được cung cấp ẩm, gặp bức chắn địa hình dãy Trường Sơn gây mưa lớn vào thu đông cho Đông Trường Sơn và mùa khô cho Tây Nguyên

Câu 28: Đáp án C

Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng ven biển miền Trung là (biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải đồng bằng này), đất ở đây thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông

Câu 29: Đáp án C

Ảnh hưởng lớn nhất của biển Đông đến thiên nhiên nước ta là yếu tố khí hậu. Biển Đông là kho dự trữ nhiệt ẩm dồi dào, làm biến tính các khối khí qua biển, mang lại cho nước ta lượng mưa và độ ẩm lớn; đồng thời làm giảm tính khắc nghiệt của thời tiết lạnh khô trong mùa đông và làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ. Nhờ có biển Đông, khí hậu nước ta mang đặc tính của khí hậu hải dương, điều hòa hơn, khác hẳn với thiên nhiên các nước cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi

Câu 30: Đáp án A

Biển Đông làm biến tính các khối khí qua biển, mang lại cho nước ta lượng mưa và độ ẩm lớn (sgk Địa lí 12 trang 36)

Câu 31: Đáp án A

Trở ngại lớn nhất về tự nhiên của khu vực đồi núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta là địa hình bị chia cắt mạnh, lắm sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông, cho việc khai thác tài nguyên và giao lưu kinh tế giữa các vùng (sgk Địa lí 12 trang 34)

Câu 32: Đáp án C

Tác động của những khối núi cao trên 2000 m đối với thiên nhiên nước ta là làm phong phú cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới của nước ta. Ngoài thiên nhiên nhiệt đới, nước ta còn có đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi và đai ôn đới núi cao (Thiên nhiên phân hóa theo độ cao – sgk Địa lí 12 trang 51)

Câu 33: Đáp án C

Dạng địa hình đồi núi thấp có ý nghĩa lớn trong việc bảo toàn tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta vì nước ta có $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi nhưng vùng đồi núi thấp <1000m chiếm khoảng 60% diện tích nên đai nhiệt đới gió mùa chiếm ưu thế; khí hậu nước ta vẫn mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa

Câu 34: Đáp án D

Thế mạnh quan trọng về tự nhiên để nước ta phát triển công nghiệp ở khu vực đồi núi là tài nguyên khoáng sản (nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp) và nguồn thủy năng (tiềm năng thủy điện lớn)

Câu 35: Đáp án B

Cuối mùa đông, Gió mùa Đông Bắc qua biển, được tăng cường ẩm nên gây hiện tượng "nồm ẩm" cho thời tiết miền Bắc vào cuối mùa đông (cuối mùa đông lạnh ẩm)

Câu 36: Đáp án C

Vùng biển thuận lợi nhất cho nghề làm muối ở nước ta là ven biển Nam Trung Bộ, nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, ít mưa, lại chỉ có một số sông nhỏ đổ ra biển (sgk Địa lí 12 trang 38)

Câu 37: Đáp án A

Vào mùa hạ, gió Tây Nam có nguồn gốc từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương (gặp bức chắn địa hình dãy Trường Sơn gây mưa cho Tây Trường Sơn => bên mưa bay), gió vượt qua dãy Trường Sơn tràn xuống đồng bằng ven biển miền Trung (Đông Trường Sơn) gây hiện tượng phơn khô nóng (gió phơn Tây Nam) => bên nắng đốt. Gió mùa Tây Nam giữa và cuối mùa hạ hoạt động mạnh cũng gây mưa lớn và kéo dài cho Tây Trường Sơn

=> Các loại gió ảnh hưởng tới thời tiết ở sườn đông và sườn tây của dãy Trường Sơn trong câu thơ trên là gió phơn tây nam và gió mùa tây nam

Câu 38: Đáp án A

Càng vào Nam nhiệt độ trung bình năm càng tăng do càng vào nam càng gần xích đạo, lượng bức xạ mặt trời nhận được càng lớn. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giảm dần (hầu như bị chặn lại ở dãy Bạch Mã) nên càng vào Nam nhiệt độ trung bình năm càng tăng.

Câu 39: Đáp án B

Áp dụng công thức tính cán cân xuất nhập khẩu = giá trị xuất khẩu – giá trị nhập khẩu

ta có bảng Cán cân xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Indônêxia, giai đoạn 2010-2015

(Đơn vị: Tỉ USD)

Năm	2010	2012	2014	2015
Xuất khẩu	183,5	225,7	210,5	181,8
Nhập khẩu	169,2	229,4	217,5	179,7
Cán cân xuất nhập khẩu	14,3	-3,7	-7,0	2,1

Nhận xét thấy giá trị xuất siêu năm 2010 (14,3 tỉ USD) cao hơn giá trị xuất siêu năm 2015 (2,1 tỉ USD)

Câu 40: Đáp án D

Nguyên nhân gây mưa vào mùa hạ cho cả hai miền Nam Bắc và mưa vào tháng 9 cho Trung bộ là hoạt động của gió mùa tây nam và dải hội tụ nhiệt đới (sgk Địa lí 12 trang 42)